

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2024

Về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thanh Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Thị Huyền Trân, sinh năm 1998. Địa chỉ: Tổ 4, Ấp Tân Bình, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Ngọc Vân, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Tân Quý, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

(chị Phạm Thị Huyền Trân có đơn xin vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc Vân vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Huyền Trân trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Vân quen biết nhau vào năm 2016, tìm hiểu được hai năm đến năm 2018 thì được hai bên gia đình tổ chức cưới, anh chị không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, anh chị sống chung với gia đình bên anh Vân, hạnh phúc được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ năm 2023, anh chị đã sống ly thân đó cho đến nay. Nay không còn tình

cảm, chị yêu cầu ly hôn với anh Vân. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Ngọc Vân đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Vân không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp "Ly hôn" theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyễn đơn chị Phạm Thị Huyền Trân có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc Vân vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Vân vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của anh Vân không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trân và anh Vân có thời gian chung sống với nhau từ năm 2018, anh chị có tổ chức lễ cưới, từ sau khi cưới đến nay anh chị không đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh chị đều vắng mặt. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của anh chị trong quá trình tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Trân, anh Vân có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Trân có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vân, Tòa án đã triệu tập anh Vân để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn với chị Trân, nhưng anh không đến. Do vậy, Hội đồng xét xử Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trân và anh Vân theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Không có nên không xem xét đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[6] Về án phí: Chị Trân phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Huyền Trân.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị Huyền Trân và anh Nguyễn Ngọc Vân.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Huyền Trân phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001664 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị Trân đã nộp xong án phí. Anh Vân không phải nộp án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trân, anh Vân được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H. Tân Phú Đông;
- CC.THADS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Đặng Văn Lắm